

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐ-ST ngày 07/8/2020, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 89/TB-TA ngày 12/8/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Đàm Văn Ph**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Ng xã Tân Kỳ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy Tr**, sinh năm 1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Hàn Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh **Đàm Văn Ph** trình bày: Anh và chị Tr cùng lao động tại Hàn Quốc và có quen biết nhau. Năm 2012 anh về Việt Nam, năm 2014 chị Tr về Việt Nam và ở lại nhà anh sinh sống, sau khi chị Trang sinh con được 3 tháng thì anh chị có đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn ngày 14/01/2016. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 1 năm thì chị Tr tiếp tục sang Hàn Quốc lao động, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc, nhưng về sau hai bên chấm dứt liên lạc không ai quan tâm tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng

không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tr theo quy định của pháp luật.

Về con chung : Anh và chị Tr có một con chung là Đàm Văn D, sinh ngày 29/10/2015. Hiện đang ở với anh, anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị B là bố mẹ đẻ chị Trang hiện sinh sống tại tổ 32/13, ô 3, ấp H (nay chuyển về khu phố H), thị trấn L, huyện L, tỉnh B. Ông L, bà B xác định chị Trang hiện đang lao động tại Hàn Quốc, địa chỉ ông bà không biết, nhưng chị Tr thường xuyên liên lạc cho gia đình. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Tr biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông bà đã thông tin cho chị Tr biết, quan điểm của chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Ph có đơn ly hôn chị đồng ý, về con chung đồng ý để anh Ph nuôi con và xin được giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại thôn Ngh, các đoàn thể, UBND xã T, huyện T, thể hiện: Anh Ph, chị Tr có đăng ký kết hôn tại xã, chị Tr sinh sống tại địa phương một thời gian ngắn thì đi nước ngoài. Từ khi đi nước ngoài đến nay chị Tr chưa về Việt Nam để thăm chồng con. Nay anh Ph có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của BLTTDS. Do chưa đảm bảo thời gian chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) nên đề nghị tạm ngừng phiên tòa và tiếp tục yêu cầu đương sự cung cấp địa chỉ của bị đơn đến khi hết thời hạn chuẩn bị xét xử. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương không có quan điểm về đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đàm Văn Ph có đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Thùy Tr có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn Thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện chị Tr đang sinh sống tại Hàn Quốc không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, TAND tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ph không cung cấp được địa chỉ của chị Tr ở nước ngoài. Ở Việt Nam, chị Tr thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị B. Tòa án nhân dân tỉnh Hải D đã nhiều lần đề nghị người thân của chị Tr cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình

không cung cấp được. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, gia đình đã thông báo cho chị Tr biết việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh Ph, chị Tr. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên đến ngày xét xử chị Trang vẫn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Văn Ph và chị Nguyễn Thị Thùy Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 14/01/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một năm thì chị Tr sang Hàn Quốc lao động, từ khi đi đến nay chị Tr chưa về thăm gia đình. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng sau đó chấm dứt, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn. Thông qua gia đình, chị Tr có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh Ph. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph, chị Tr đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm tới ai, cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ph, xử cho anh Ph ly hôn chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Đàm Văn Ph và chị Nguyễn Thị Thùy Tr có một con chung là Đàm Văn D, sinh ngày 29/10/2015. Hiện đang ở với anh Ph. Xét thực tế từ nhỏ con chung đã sống cùng anh Ph cho đến nay, còn chị Tr hiện đang ở nước ngoài, không có mặt ở Việt Nam nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. HĐXX chấp nhận giao con chung cho anh Ph nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng cho con. Sau này chị Tr về Việt Nam sinh sống, nếu như có căn cứ thì chị Tr có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết yêu cầu thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph không yêu cầu, chị Tr không có quan điểm gì về tài sản nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này anh Ph, chị Tr có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Đàm Văn Ph phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Đàm Văn Ph ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy Tr.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Đàm Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đàm Văn D, sinh ngày 29/10/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị anh Phương không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thùy Tr phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Nguyễn Thị Thùy Tr thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Đàm Văn Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Ph đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002140 ngày 08/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đàm Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã T huyện T;
- UBND thị trấn L, huyện L
- Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân